TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương

Ông Trần Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BH, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn:* Huỳnh Minh T (MT), sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BH, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/12/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Minh T kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh T dùng kéo đe dọa đâm chị. Chị và anh T ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay, cả hai sống riêng không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống chị với anh T có với nhau 02 con chung Huỳnh Thị Trúc P, sinh ngày:10/9/1993, đã thành niên và Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002 hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Huỳnh Thị Trúc P, sinh ngày: 10/9/1993 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn anh Huỳnh Minh T vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Con chung Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002 để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng con chung Huỳnh Thị Trúc P, sinh ngày: 10/9/1993 đã thành niên không xem xét giải quyết. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: chị H khai không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 12/02/2018. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Huỳnh Minh T kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh T dùng kéo đe dọa đâm chị. Cả hai ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, không hàn gắn lại tình cảm. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị H khai, chị và anh T chung sống có với nhau 02 con chung tên Huỳnh Thị Trúc P, sinh ngày:10/9/1993, đã thành niên và Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002 hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002. Các lần mời giải quyết vụ án tại Tòa án và xét xử sơ thẩm, anh T đều vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc nuôi con chung. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phương N phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp quy định pháp luật và hoàn toàn có căn cứ theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với con chung Huỳnh Thị Trúc P, sinh ngày:10/9/1993, đã thành niên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp. Chị H nuôi dưỡng con chung Phương N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Nợ chung: Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Huỳnh Minh T (MT).

3. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Phương N, sinh ngày: 12/4/2002. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian con chung của chị H và anh T chưa thành niên, chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

6. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006372 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Huỳnh Minh T vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-UBND thị trấn BĐ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phương